

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 9866 /BGTVT-HTQT

V/v trả lời kiến nghị của đại biểu
Quốc hội tỉnh Tây Ninh**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2015* **HÓA TÓC** →
Kính gửi:

Ngày 17/01/2013
Số.....
Ngày 03/12/2013
Chuyển.....

- Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ trưởng – Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh – Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIII, về việc: “Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số điều của Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ. Theo đó, các đơn vị, cá nhân có nhu cầu qua lại giữa 03 nước đều được cấp phép liên vận, nhưng tại Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia đối với phương tiện thương mại thì phương tiện của các doanh nghiệp và các cá nhân không được cấp phép liên vận sang Campuchia. Kiến nghị Chính phủ cùng với Chính phủ Hoàng gia Campuchia có giải pháp để các phương tiện thương mại của doanh nghiệp và cá nhân được phép liên vận sang Campuchia”. Về nội dung này, Bộ GTVT xin được trả lời như sau:

Việc quy định đối tượng áp dụng của Thông tư 63/2013/TT-BGTVT và Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT được thực hiện căn cứ theo điều ước quốc tế đã ký kết giữa hai bên, ở đây cụ thể lần lượt là:

- i. Bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vận tải đường bộ được ký ngày 17/01/2013;
- ii. Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia được ký ngày 01/6/1998 (*Hiệp định*) và Nghị định thư thực hiện Hiệp định được ký ngày 10/10/2005 (*Nghị định thư*).

Theo Hiệp định và Nghị định thư nêu trên, xe phi thương mại bao gồm: (i) Xe của các doanh nghiệp phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó, và (ii) Xe của cá nhân đi việc riêng chưa phải là đối tượng được phép qua lại giữ hai bên. Do vậy, các Thông tư hướng dẫn thực hiện Hiệp định và Nghị định thư vận tải

đường bộ Việt Nam – Campuchia, bao gồm Thông tư số 10/2006/TT-BGTVT ngày 01/11/2006 đối với phương tiện thương mại và Thông tư số 18/2010/TT-BGTVT ngày 07/7/2010 đối với phương tiện phi thương mại, không bao gồm xe của doanh nghiệp và cá nhân như đã nêu trên.

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1546/VPCP-QHQT ngày 05/8/2013 về việc tiếp tục triển khai có hiệu quả và tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải qua biên giới giữa Việt Nam - Campuchia, Bộ GTVT đã dự thảo Nghị định thư sửa đổi, bổ sung thực hiện Hiệp định và lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan đối với dự thảo này.

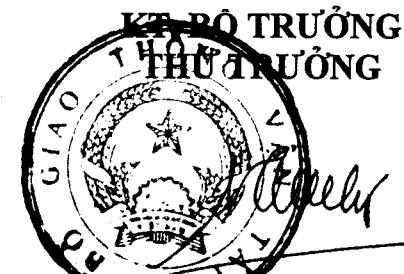
Nội dung chính của Nghị định thư sửa đổi là cho phép phương tiện qua lại đối với tất cả các cặp khẩu quốc tế giữa hai nước (gồm cả cặp cửa khẩu Bình Hiệp (Long An) – Prayvo (Svayrieng) và cặp cửa khẩu Dinh Bà (Đồng Tháp) – Bontia Chak Cray (Pray veng)) và mở rộng phạm vi đối tượng phương tiện phi thương mại (xe của các doanh nghiệp tự phục vụ cho hoạt động kinh doanh của mình).

Để triển khai được nội dung nêu trên, Bộ GTVT Việt Nam đã tổ chức đàm phán với Bộ Giao thông Công chính Campuchia lần thứ nhất từ ngày 24-25/12/2013 tại tp. Hồ Chí Minh. Từ năm 2014 đến nay, Bộ GTVT đã nhiều lần đề nghị tiếp tục tổ chức đàm phán lần thứ hai nhưng phía Campuchia chưa đồng thuận. Bộ GTVT sẽ sớm thông tin tình hình đàm phán Nghị định thư sửa đổi đến các cơ quan liên quan.

Bộ GTVT trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh đã quan tâm, kiến nghị đối với vấn đề tạo thuận lợi vận tải Việt Nam – Campuchia góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế giữa hai tỉnh biên giới nói riêng và giữa hai nước Việt Nam – Campuchia nói chung./. *đ/c*

Người nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Tổng cục DBVN;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, HTQT.



Nguyễn Văn Thể